

Bản án số: 834 /2019/HS- PT

Ngày: 20/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hùng
Bà Trần Thị Thu Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Cán bộ thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 323/2019/TLPT- HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị án Lê Thành C. Do có kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 165/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị án: **Lê Thành C**; giới tính: Nam; sinh năm 1954 tại Bình Định; nơi cư trú: đường Tr, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp, chức vụ: Nguyên Giám đốc Công ty Dệt kim Đ - đã bị khai trừ ra khỏi Đảng; cha: Lê Q (chết), mẹ: Hồ Thị C (chết); vợ: Trần Thị Thùy H, sinh năm 1954; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 13 năm tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”; 12 năm tù về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung là 25 năm tù.

Bị án có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:*

1/ Ngân hàng A Việt Nam (*viết tắt là: Ngân hàng A*).

Địa chỉ: đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Trần Thị Thanh H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh 6 (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 2, Quận 6, Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Công ty Dệt kim Đ là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 215/CNn-TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Công ty TNHH MTV Dệt kim Đ thuộc Tập đoàn D Việt Nam), được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước ngày 06/4/1993; vốn điều lệ: 31.000.020.000 đồng; địa chỉ trụ sở chính tại đường A, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật là Lê Thành C - Giám đốc.

Ngày 14/4/2003, Tổng Công ty D Việt Nam (nay là Tập đoàn D Việt Nam) có Quyết định số 234/QĐ/TCT về việc: Giao cho Công ty Dệt kim Đ quản lý, khai thác, sử dụng khu đất đường A, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là đường A) có tổng diện tích 23.328 m², với mục đích phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Ngày 17/9/2004, Bộ Công nghiệp có Quyết định số 2457/QĐ-TDTP về việc phê duyệt “Dự án khả thi di dời và đầu tư chiều sâu Công ty Dệt kim Đ”. Theo đó, chủ đầu tư là Công ty Dệt kim Đ trực tiếp quản lý, điều hành dự án; tổng mức đầu tư 289.021.000.000 đồng; nguồn vốn: Từ nguồn chuyển quyền sử dụng đất (QSDĐ) đường A; vốn tự có và vốn vay. Thời gian thực hiện từ năm 2004 đến 2007.

Ngày 01/12/2004, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 3970/QĐ-BTC về việc “Phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại cơ sở nhà đất của Công ty Dệt kim Đ”. Trong đó, chấp thuận cho Công ty Dệt kim Đ được bán đấu giá nhà và quyền sử dụng 23.328 m² đất tại đường A, số tiền thu được phải nộp vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và được sử dụng để đầu tư các dự án của Tập đoàn D Việt Nam.

Ngày 20/4/2006, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận QSDĐ tạm thời số T00274 cho khu đất đường A của Công ty Dệt kim Đ.

Ngày 18/7/2006, khi chưa có ý kiến của Tập đoàn D Việt Nam, Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 98ĐP/PN về việc: Hợp tác kinh doanh xây dựng chung cư và TTTM-DV tại đường A với Công ty cổ phần bất động sản P (sau đây gọi tắt là Công ty BĐS P).

Đến ngày 18/8/2006, Lê Thành C ký tờ trình số 226/CV-ĐP/2006 gửi Tập đoàn D Việt Nam xin chủ trương chọn đối tác để tạo vốn di dời.

Ngày 21/8/2006, Tập đoàn D Việt Nam có văn bản số 375/TĐDMVN-

KHĐT đồng ý cho Công ty Dệt kim Đ được tìm kiếm và đàm phán với các đối tác trong việc khai thác mặt bằng đường A, đồng thời yêu cầu Công ty Dệt kim Đ sớm đàm phán với các đối tác và triển khai lập dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngày 09/9/2006, Lê Thành C đã làm thủ tục đăng báo về thông tin và các yêu cầu về việc hợp tác đầu tư Dự án khu thương mại, dịch vụ và chung cư cao tầng trên khu đất đường A. Điều kiện chọn đối tác: *Có chức năng kinh doanh bất động sản nhà ở, chung cư; tạm ứng 70 tỷ đồng trong vòng 30 ngày vào tài khoản Tập đoàn D Việt Nam; ký hợp đồng nguyên tắc triển khai các bước tiếp theo của dự án; thay mặt công ty Dệt kim Đ thực hiện các dịch vụ pháp lý, ứng tiền giá trị QSDĐ nộp vào Kho bạc Nhà nước, sau đó UBND Thành phố cấp QSDĐ cho Công ty Dệt kim Đ để công ty có cơ sở pháp lý làm Hợp đồng hợp tác liên doanh. Góp vốn; Công ty Dệt kim Đông Phương 40%, đối tác 60% tổng giá trị dự án có bảo lãnh của Ngân hàng để đảm bảo phần vốn góp nhằm đảm bảo tiến độ dự án. Sau khi có thiết kế chi tiết Công ty Dệt kim Đ được ưu tiên mua 3000m² diện tích xây dựng để làm văn phòng theo giá xây dựng căn cứ theo dự toán của dự án. Thời hạn nộp đăng ký đến hết ngày 16/9/2006.*

Ngày 19/9/2006, trên cơ sở đăng ký của 03 đối tác gồm: Công ty TNHH N, Công ty BĐS P, Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Q, Hội đồng xét chọn Công ty Dệt kim Đ đã họp thống nhất chọn Công ty BĐS P là đối tác đáp ứng yêu cầu đặt ra để hợp tác liên doanh (thực tế, trước đó ngày 18/7/2006, Lê Thành C đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty BĐS P về việc hợp tác liên doanh).

Ngày 25/9/2006, Lê Thành C, Giám đốc Công ty Dệt kim Đ (Bên A) ký Bản ghi nhớ số 268/2006/ĐP-PN với ông Vương Thoại Ng - Tổng Giám đốc Công ty BĐS P (Bên B), về việc: Hợp tác kinh doanh xây dựng chung cư và Trung tâm Thương mại - Dịch vụ tại đường A, nội dung: Góp vốn và thành lập Công ty liên doanh; giá trị làm cơ sở để làm bản ghi nhớ gồm: Giá trị QSDĐ đường A theo giá thị trường do cơ quan có chức năng của Nhà nước thẩm định được UBND Thành phố chấp thuận, được nộp vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh do Tập đoàn D Việt Nam làm chủ tài khoản. Công ty Dệt kim Đ được sử dụng để làm vốn di dời và đầu tư chiều sâu theo Quyết định 74/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; giá trị đầu tư là giá Tổng dự toán của dự án do hai bên thuê tư vấn độc lập theo quy định của Nhà nước về quy mô của dự án làm cơ sở cho việc góp vốn. Bên A góp tối đa 40% theo giá trị đầu tư của dự án. Góp bằng tiền mặt đầu tiên bằng 40% số tiền mà Bên B đã ứng ra nộp tiền sử dụng đất cho khu đất đường A, thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày Bên B ứng tiền để Bên A nộp tiền sử dụng đất. Số tiền còn lại, Bên A sẽ nộp theo tiến độ giải ngân của dự án. Bên B góp 60% theo giá trị đầu tư của dự án. Bên B cam kết ứng 50.000.000.000 đồng để Bên A thanh toán tiền thuê đất và làm cơ sở đảm bảo việc di dời và đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu Công nghiệp X; ưu tiên bán lại 3.000 m² sàn xây dựng để Bên A làm văn phòng công ty theo giá gốc. Bên B cam kết ứng tiền nộp tiền sử dụng đất để lấy giấy chứng nhận QSDĐ. Số tiền Bên B ứng được đảm bảo bằng giấy chứng nhận QSDĐ do cơ quan chức năng Thành phố Hồ Chí Minh cấp (coi như thế chấp QSDĐ theo

chức năng mới). Sau khi được các cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện dự án, Bên A và Bên B sẽ lập ngay Công ty liên doanh, phần lợi nhuận sẽ chia theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

Cùng ngày 25/9/2006, Lê Thành C ký Tờ trình số 272/TT-ĐP/2006 gửi Chủ tịch HĐQT Tập đoàn D Việt Nam về việc xin chấp thuận cho Công ty Dệt kim Đ được chọn đối tác là Công ty BĐS P và hợp tác liên doanh theo nội dung của bản ghi nhớ số 268/2006/ĐP-PN đã ký ngày 25/9/2006.

Ngày 04/10/2006, Tập đoàn D Việt Nam có Thông báo số 447/TBDMVN-KHĐT nội dung: Thống nhất về mặt chủ trương cho Công ty Dệt kim Đ chọn đối tác là Công ty BĐS P thuộc Ngân hàng TMCP P để hợp tác thực hiện hoàn tất các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất tại đường A theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi được Cục Công sản - Bộ Tài chính quyết định cho phép chuyển mục đích và Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh duyệt quy hoạch 1/500 của lô đất trên, Công ty Dệt kim Đ phải lập dự án khai thác có hiệu quả trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để hợp tác liên doanh với Công ty BĐS P.

Ngày 15/12/2006, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 4109/QĐ-BTC về việc: Phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại cơ sở nhà đất đường A của Công ty Dệt kim Đ. Theo đó, không tổ chức bán đấu giá QSDĐ mà giao lại cho ủy ban nhân dân Thành phố 5000 m²/22.136 m² để xây dựng trụ sở làm việc cho Công an quận T1, chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích còn lại 17.136 m² để lập Dự án đầu tư xây dựng khu thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng theo quy hoạch, quy định của Thành phố. Sau 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án, nếu đơn vị không triển khai thực hiện dự án hoặc đã thực hiện dự án nhưng chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì Nhà nước thu hồi lại đất (trước đó, ngày 07/12/2005, Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ ký Tờ trình số 490/CV-ĐP/2005 gửi Bộ Tài chính xin điều chỉnh diện tích bán đấu giá và chuyển công năng khu đất đường A để thực hiện bán đấu giá nhanh QSDĐ).

Ngày 27/12/2005, Tập đoàn D Việt Nam có Công văn số 1991/CV-KHĐT và ngày 24/01/2006, HĐQT Tập đoàn D Việt Nam có Công văn số 76/CV-KHĐT gửi Bộ Tài chính về việc đề nghị giao 5000m² đất trong tổng số 23.328 m² đường A cho UBND quận T1 xây trụ sở Công an quận, phần còn lại chuyển đổi công năng để xây dựng Căn hộ cao cấp và Trung tâm thương mại.

Cùng ngày 15/12/2006, Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ (Bên A) ký Hợp đồng hợp tác liên doanh số 159/ĐP-PN với Vương Thoại Ng – Tổng giám đốc Công ty BĐS P (Bên B) về việc tác xây dựng chung cư và trung tâm thương mại tại đường A với nội dung: Hai bên góp vốn và thành lập Công ty liên doanh Đ - P trong thời hạn 30 năm; Bên A góp 10% giá trị đầu tư và Bên B góp 90% giá trị đầu tư (giá trị đầu tư gồm: giá trị tiền sử dụng đất và giá trị xây dựng). Bên B sẽ đặt cọc cho Bên A 20 tỷ đồng để thanh toán tiền thuê đất và cho Bên A vay 30 tỷ đồng để Bên A làm cơ sở đảm bảo việc di dời và đầu tư

nhà máy mới tại Khu Công nghiệp X, huyện Đ, tỉnh Long An; Bên B ưu tiên bán lại cho Bên A 3.000 m² sàn xây dựng theo giá gốc để Bên A làm văn phòng công ty; Bên B ứng tiền nộp tiền QSDĐ và phải lập thủ tục chuyển giao QSDĐ và mặt bằng trống cho Công ty Đ - P.

Ngày 25/12/2006, Tập đoàn D Việt Nam có Văn bản số 587/TĐ DMVN-KHĐT đồng ý chủ trương cho Công ty Dệt kim Đ góp vốn liên doanh theo Tờ trình số 366/TT-ĐP/2006 của Công ty Dệt kim Đ, trong đó: Vốn đầu tư khoảng 710 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp Công ty Dệt kim Đ là 10% và Công ty BĐS P góp 90%. Thời hạn liên doanh: 30 năm. Công ty Dệt kim Đ có trách nhiệm lập Dự án đầu tư xây dựng khu thương mại, dịch vụ và chung cư cao tầng theo quy hoạch, quy định của Thành phố trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện.

Vào các ngày 27/02/2007 và ngày 07/3/2007, Công ty BĐS P nộp 08 tỷ đồng đặt cọc cho Công ty Dệt kim Đ.

Ngày 22/5/2007, Vương Thoại Ng - Tổng giám đốc Công ty BĐS P ký Bản cam kết lần 3 (lần cuối cùng) với Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ về việc: Cam kết thực hiện việc đặt cọc tiếp 12 tỷ đồng, chậm nhất vào ngày 30/5/2007 và tiền cho vay 30 tỷ đồng chậm nhất vào ngày 10/6/2007, tổng số tiền chuyển 42 tỷ đồng. Đến ngày 10/6/2007, không chuyển đủ 42 tỷ đồng coi như Công ty BĐS P không thực hiện hợp đồng và Công ty Dệt kim Đ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng để chọn đối tác mới.

Mặc dù không được sự đồng ý của Tập đoàn D Việt Nam, ngày 25/5/2007, Lê Thành C đã ký Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng liên doanh số 159/ĐP-PN, nội dung: Tùy theo điều kiện thực tế của hai bên, Bên A và Bên B đều có quyền chuyển nhượng một phần vốn góp của mình cho đối tác khác và có trách nhiệm thông báo cho bên liên doanh biết để tổ chức thực hiện. Bên A và Bên B sẽ thành lập 01 Công ty TNHH có quyền điều hành xây dựng kinh doanh chung cư, trung tâm thương mại, dịch vụ tại đường A. Công ty mới được đặt tên là Công ty TNHH Đ1 (sau đây gọi tắt là Công ty Đ1). Vốn điều lệ do hai bên thỏa thuận, Công ty Dệt kim Đ góp vốn 10%, Công ty BĐS P góp vốn 90%. Phần vốn góp ban đầu của Công ty TNHH: Khi có giá trị QSDĐ khu đất đường A được ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt thì Công ty Dệt kim Đ góp 10%, Công ty BĐS P góp 90% giá trị tiền sử dụng đất. Trường hợp Công ty Dệt kim Đ chưa có vốn góp 10% thì Công ty BĐS P cho Công ty Dệt kim Đ vay (tài sản đảm bảo là phần vốn góp 10%). Khi Công ty BĐS P ứng tiền, nộp tiền QSDĐ lấy Giấy chứng nhận QSDĐ do Công ty Dệt kim Đ đứng tên. Ngay sau đó, làm thủ tục chuyển QSDĐ cho Công ty TNHH mới thành lập và bàn giao mặt bằng trống cho Công ty TNHH này theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2007, ông Vương Thoại Ng ký Thông báo số 18/TB/2007 gửi Tập đoàn D Việt Nam và Công ty Dệt kim Đ thông báo kể từ ngày 30/5/2007, Công ty BĐS P đã đồng ý chuyển nhượng 80% vốn góp cho Công ty CP xây dựng - thương mại B (Công ty B) để tiếp tục thực hiện hợp đồng liên doanh số

159/ĐP-PN.

Ngày 04/6/2007, Dương Thanh C - Tổng giám đốc Công ty B ký Hợp đồng đặt cọc số 158/HĐ/ĐP-PN với Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ, nội dung: Công ty B thay thế Công ty BĐS P đặt cọc đủ số tiền 20 tỷ đồng cho Công ty Dệt kim Đ để thực hiện Hợp đồng liên doanh số 159/ĐP-PN. Nên từ ngày 01/6/2007 đến ngày 11/9/2007, Công ty B đã nộp thêm tổng số 30 tỷ đồng cho Công ty Dệt kim Đ, cùng với số tiền trước đó, Công ty BĐS P đã nộp 08 tỷ đồng thì tổng cộng số tiền 02 công ty đã nộp cho Công ty Dệt kim Đ là 38 tỷ đồng.

Ngày 30/7/2007, căn cứ đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 6901/STC- BVG ngày 09/7/2007, UBND Thành Hồ Chí Minh có Công văn số 4770/UBND- ĐTMT về duyệt giá theo giá thị trường mặt bằng đường A của Công ty Dệt kim Đ tổng giá trị QSDĐ và giá trị công trình xây dựng trên đất là 188.371.143.740 đồng, trong đó: giá trị QSDĐ là 174.423.523.565 đồng, giá trị công trình xây dựng trên đất (chưa bao gồm thuế GTGT) là 13.947.620.175 đồng; được Sở Tài chính xây dựng tương ứng các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc xác định tại các công văn số 973/SQHKT-QHKV2 ngày 04/4/2007 và số 3151/SQHKT-QHKV2 ngày 03/11/2006 của Sở Quy hoạch Kiến trúc. Ngày 08/8/2007, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 8079/STC- BVG gửi Tập đoàn D Việt Nam và Công ty Dệt kim Đ thông báo giá bán và các điều kiện kèm theo đối với mặt bằng đường A như trên và nêu rõ thời hiệu giá bán chỉ định có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 09/8/2007.

Theo các bản ghi nhớ và hợp đồng hợp tác liên doanh thì phía đối tác là Công ty B do Dương Thanh C làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc (nhận chuyển nhượng lại 80% vốn góp từ Công ty BĐS P) ứng tiền nộp tiền sử dụng đất cho Công ty Dệt kim Đ. Tuy nhiên, do không có năng lực tài chính nên Dương Thanh C đã gặp Hồ Đăng Tr - Giám đốc Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh 6 (sau đây gọi tắt là Chi nhánh 6) để xin vay 170 tỷ đồng đóng tiền sử dụng đất và thực hiện dự án góp vốn đầu tư tại đường A.

Sau khi được Hồ Đăng Tr đồng ý cho vay, Dương Thanh C đã gặp và đề nghị Lê Thành C dùng QSDĐ tạm thời tại đường A để bảo lãnh cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1 do Dương Thanh C thành lập giao cho Thái C là em rể Dương Thanh C làm Giám đốc) vay vốn tại Chi nhánh 6, Dương Thanh C chịu trách nhiệm lập thủ tục, liên hệ ngân hàng để được vay vốn và được Lê Thành C đồng ý.

Ngày 08/10/2007, Lê Thành C - Giám đốc công ty Dệt kim Đ ký Công văn số 304/2007/CV-ĐP gửi Chi nhánh 6 với nội dung: Công ty B sẽ hợp tác với Công ty T1 để thực hiện hợp đồng liên doanh số 159/ĐP-PN ngày 15/12/2006. Do đó, Công ty T1 sẽ vay tiền Ngân hàng để nộp vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc Nhà nước Thành phố. Sau khi nộp tiền vào tài khoản xong và được các cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận QSDĐ tại đường A cho Công ty Dệt kim Đ thì Công ty Dệt kim Đ có trách nhiệm lập thủ tục chuyển QSDĐ cho Công ty Đ1. Công ty cam kết sẽ dùng QSDĐ này và tất cả các hồ sơ pháp lý (bản chính) có liên quan đến Dự án đường A để thế

chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty T1 tại Chi nhánh 6.

Ngày 17/10/2007, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 10692/STC-NS trả lời văn bản số 311/TCKT-ĐP ngày 15/10/2007 của Công ty Dệt kim Đ đề nghị xác định giá trị QSDĐ phải nộp vào tài khoản tạm giữ của Tập đoàn D Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước Thành phố, số tiền 174.311.639.929 đồng. Nộp phí thẩm định giá vào Ngân sách Thành phố tại Kho bạc Nhà nước Thành phố số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi đã nộp tiền theo chi tiết nêu trên, Công ty Dệt kim Đ liên hệ Kho bạc Nhà nước Thành phố để được xác nhận.

Cùng ngày 17/10/2007, Lê Thành C chỉ đạo bà Nguyễn Thị Th là nhân viên Ban đầu tư di dời giao toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến QSDĐ và Dự án tại đường A của Công ty Dệt kim Đ nộp cho Chi nhánh 6 để bảo lãnh cho Công ty T1 vay vốn.

Ngày 27/10/2007, Lê Thành C ký giấy uỷ quyền cho Công ty T1 được thay mặt Công ty Dệt kim Đ nộp số tiền 174.311.639.929 đồng vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố.

Ngày 29/10/2007, dù biết không có thẩm quyền ký bảo lãnh vay vốn 130 tỷ đồng, Giấy chứng nhận QSDĐ đường A chỉ là tạm thời, không được thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng, Lê Thành C vẫn ký Hợp đồng thế chấp QSDĐ (có tài sản gắn liền với đất) số 1605-LCP-200700330 bảo lãnh cho Công ty T1 vay vốn tại Chi nhánh 6 với số tiền bảo lãnh là 130 tỷ đồng. Trước đó, ngày 06/8/2007, Thái C - Giám đốc Công ty T1 và Dương Thanh C - Tổng Giám đốc Công ty B đã ký Hợp đồng thế chấp QSDĐ có tài sản trên đất tại đường A1, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty B đảm bảo cho Công ty T1 vay 40 tỷ đồng.

Ngày 30/10/2007, Chi nhánh 6 đã giải ngân cho Công ty T1 nộp số tiền sử dụng đất bằng ủy nhiệm chi chuyển khoản trực tiếp 170.000.000.000 đồng, còn lại 4.311.639.929 đồng được Công ty T1 dùng ủy nhiệm chi nộp thêm vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để đóng đủ số tiền sử dụng đất là 174.311.639.929 đồng.

Ngày 31/10/2007, Tập đoàn D Việt Nam có văn bản số 338/CV-TĐDMVN gửi Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh nội dung: *Đến ngày 30/10/2007, Công ty Dệt kim Đ đã nộp đủ số tiền 174.311.639.929 đồng vào tài khoản số 92108000014 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố. Để tạo điều kiện xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho Công ty Dệt kim Đ, Tập đoàn D Việt Nam đề nghị kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận tổng số tiền 174.311.639.929 đồng đã có trong tài khoản tạm giữ số 92108000014 của Tập đoàn D Việt Nam..., và đã được Kế toán trưởng Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh ký, đóng dấu kế toán xác nhận trên mặt sau văn bản số 338/CV-TĐDMVN của Tập đoàn D Việt Nam: Công ty T1 đã nộp vào tài khoản số 92108000014 của Tập đoàn D Việt Nam mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh 174.311.639.929 đồng.*

Ngày 05/12/2007, Bộ Tài chính có văn bản số 16588/BTC-QLCS gửi Tập

đoàn D Việt Nam về việc cấp bổ sung vốn thuộc ngân sách Nhà nước cho Tập đoàn D Việt Nam số tiền 174.311.639.929 đồng từ số tiền thu được do chuyển mục đích sử dụng đất đường A để thực hiện Dự án di dời và đầu tư chiều sâu của Công ty Dệt kim Đ tại Khu công nghiệp X, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 28/12/2007, Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đã có ủy nhiệm chi chuyển khoản từ tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam vào tài khoản của Công ty Dệt kim Đ tại Kho bạc Nhà nước Thành phố số tiền 174.311.639.929 đồng.

Ngày 27/02/2008, Tập đoàn D Việt Nam có Quyết định số 105/QĐ-TĐDM phê duyệt cho Công ty Dệt kim Đ tham gia góp 10% vốn điều lệ thành lập Công ty Đ1; cử Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ là người đại diện phần vốn Nhà nước của Công ty Dệt kim Đ tại Công ty Đ1.

Ngày 10/4/2008, Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ ký Công văn số 103/DKĐP-2008 và đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/4/2008, theo chỉ đạo của Dương Thanh C, Thái C - Giám đốc Công ty T1 ký văn bản số 09/CV-TP/2008 gửi Chi nhánh 6 đề nghị mượn Giấy chứng nhận QSDĐ đường A với lý do nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để đổi sang sổ mới và hoàn tất thủ tục pháp lý. Ngày 20/4/2008, Chi nhánh 6 đã đồng ý cho mượn bản chính Giấy chứng nhận QSDĐ đường A đến ngày 28/4/2008. Sau đó, Thái C đã giao cho Trần Quốc Dân toàn bộ hồ sơ có liên quan để liên hệ thực hiện các thủ tục pháp lý chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Ngày 28/4/2008, đến hạn trả lại, Thái C đã ký văn bản đề nghị Chi nhánh 6 cho gia hạn thời gian mượn Giấy chứng nhận QSDĐ đến ngày 15/6/2008 và được Ngân hàng đồng ý.

Ngày 29/4/2008, ông Đào Anh K - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ đề xuất của ông Ngô Huy Ph – chuyên viên và ông Huỳnh Văn Th – phó trưởng phòng quản lý sử dụng đất, đã đồng ý cho Công ty Dệt kim Đ chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh sang đất ở lâu dài để thực hiện Dự án trung tâm thương mại, căn hộ cao tầng và ký xác nhận trên Giấy chứng nhận QSDĐ của Công ty Dệt kim Đ. Trong khi đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh chưa có Quyết định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đường A, dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 09/5/2008, sau khi được chuyển đổi mục đích sử dụng đất đường A, Lê Thành C không báo cáo Tập đoàn D Việt Nam, không tiến hành định giá tài sản và bán đấu giá đối với QSDĐ đường A theo quy định của pháp luật; không thông báo cho Chi nhánh 6, đã mang QSDĐ đường A góp vốn vào Công ty Đ1, việc ký Hợp đồng góp vốn được ông Nguyễn Quang Th - Công chứng viên, Trưởng Phòng công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận (số công chứng của Hợp đồng góp vốn là 6218, gọi tắt là Hợp đồng góp vốn số 6218). Nội dung hợp đồng: Bên góp vốn là 03 công ty gồm: Công ty Dệt kim Đ (do Lê Thành C đại diện), Công ty B (do Dương Thanh C đại diện), Công ty BĐS P (do ông Vương Thoại Ng đại diện). Bên nhận góp vốn: Công ty Đ1 (do ông Trần

Quang B - Giám đốc đại diện). Tài sản góp vốn gồm: Công ty Dệt kim Đ góp vốn là QSDĐ tại đường A, diện tích sử dụng riêng là 17.136 m²; giấy tờ về tài sản có Giấy chứng nhận QSDĐ số T00274. Tổng giá trị của quyền sử dụng đất là 174.311.639.929 đồng; Công ty BĐS P góp 31.000.000.000 đồng; Công ty B góp 104.688.360.071 đồng.

Ngày 19/5/2008, Công ty Đ1 nộp hồ sơ tại Trung tâm Thông tin Tài nguyên Môi trường và Đăng ký Nhà đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố) thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh để đăng bộ góp vốn QSDĐ đường A của Công ty Dệt kim Đ vào Công ty Đ1.

Ngày 21/5/2008, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 5877/BTC-TCĐN xác nhận *số tiền 174.311.639.929 đồng mà Công ty Dệt kim Đ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Tập đoàn D Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh là do huy động vốn từ Công ty T1.*

Ngày 22/5/2008, bà Lý Anh Th, chuyên viên có Tờ trình số 400/BN-CN gửi Ban giám đốc Trung tâm Thông tin Tài nguyên Môi trường và Đăng ký Nhà đất, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: *Bên nhận góp vốn đã đủ điều kiện nhận góp vốn QSDĐ theo Điều 99 Nghị định 181. Tuy nhiên, Bên góp vốn QSDĐ là doanh nghiệp Nhà nước nhưng trong hồ sơ không có văn bản của cơ quan tài chính xác nhận nguồn vốn nộp tiền chuyển mục đích từ thuê sang giao có thuộc tiền của ngân sách Nhà nước hay không?* Đến ngày 23/5/2008, bà Lý Anh Th ghi tay vào tờ trình: *Công ty đã bổ sung Công văn số 5877/BTC-TCĐN ngày 21/5/2008 xác nhận nguồn tiền đã nộp để chuyển mục đích sử dụng đất là do huy động vốn từ Công ty T1. Hồ sơ đủ điều kiện, tuy nhiên các bên chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính của Hợp đồng góp vốn, cán bộ thụ lý đã dự thảo phiếu chuyển thuê theo quy định (đính kèm).*

Ngày 23/5/2008, mặc dù đang thực hiện cam kết bảo lãnh, chưa ký biên bản thanh lý Hợp đồng bảo lãnh khoản vay 130 tỷ đồng của Công ty T1 với Chi nhánh 6, Lê Thành C vẫn ký biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty Đ1 thống nhất đem thế chấp tài sản là QSDĐ đường A thuộc quyền sử dụng của Công ty Đ1 để vay vốn tại Sở giao dịch - Ngân hàng P với số tiền 290 tỷ đồng hoặc vàng tương đương (15.846 lượng vàng SJC), lãi suất theo quy định của Ngân hàng P, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay để thực hiện Dự án xây dựng Khu trung tâm thương mại và khu căn hộ cao cấp tại đường A. Thống nhất ủy quyền cho Phạm Hoàng Th - Phó Giám đốc làm đại diện Công ty Đ1 để ký trên hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng và tất cả các thủ tục liên quan đến vay vốn ngân hàng đối với QSDĐ đường A.

Ngày 27/5/2008, ông Phan Ngọc L cán bộ Trung tâm Thông tin Tài nguyên Môi trường và Đăng ký Nhà đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đã ký đăng bộ và xác nhận trên trang bổ sung Giấy chứng nhận QSDĐ số T00274 đường A: *Công ty Đ1, Giấy chứng nhận ĐKKD Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 4102058848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 06/3/2008; địa chỉ trụ sở đường A nhận vốn góp hình thành pháp nhân mới theo*

Hợp đồng số 6218 ngày 09/5/2008.

Như vậy, quyền sử dụng đất đường A đã chuyển quyền từ Công ty Dệt kim Đ sang Công ty Đ1.

Ngày 29/5/2008, Phạm Hoàng Th - Phó Giám đốc Công ty Đ1 theo ủy quyền của Hội đồng thành viên đã ký Hợp đồng tín dụng vay 15.846 lượng vàng SJC; thời hạn 12 tháng, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh; ký Hợp đồng thế chấp dùng QSDĐ đường A để đảm bảo cho khoản vay này với Sở giao dịch Ngân hàng P. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân 15.846 lượng vàng SJC, Phạm Hoàng Th ký nhận. Đến ngày 11/9/2008, Công ty Đ1 đã trả 16.543,954 lượng vàng SJC để tất toán hợp đồng.

Ngày 12/9/2008, Phạm Hoàng Th, Phó Giám đốc Công ty Đ1 đã ký tiếp Hợp đồng tín dụng vay 290 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh; ký Hợp đồng thế chấp dùng QSDĐ đường A để đảm bảo cho khoản vay này với Sở giao dịch Ngân hàng P. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân 290 tỷ đồng, Phạm Hoàng Th ký nhận. Đến ngày 23/01/2009, Công ty Đ1 đã ký Hợp đồng mua bán nợ với Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng P để trả 296.090.000.000 đồng tất toán Hợp đồng tín dụng.

Ngày 22/01/2009, Phạm Hoàng Th, Phó Giám đốc Công ty Đ1 ký tiếp Hợp đồng tín dụng vay 340 tỷ đồng hoặc vàng SJC tương đương; thời hạn vay 12 tháng, mục đích: bổ sung vốn kinh doanh; ký Hợp đồng thế chấp dùng QSDĐ đường A để đảm bảo cho khoản vay này với Ngân hàng P - Chi nhánh Lý Thái Tổ. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân 19.209 lượng vàng SJC, Phạm Hoàng Th ký nhận. Ngay sau đó, Phạm Hoàng Th ký bán lại 19.209 lượng vàng SJC cho Ngân hàng P để nhận 339.999.300.000 đồng.

Do không có tiền trả nợ, đến tháng 03/2010, Dương Thanh C đã liên hệ với Ngân hàng P và bà Vũ Thị Bích L bán 80% vốn góp của Công ty B tại Dự án đường A với giá 805 tỷ đồng. Bà L đứng ra nhận nợ với Ngân hàng P khoản vay của 02 công ty đã nhận chuyển nhượng 80% vốn điều lệ của Công ty B trước đó (Công ty L và Công ty L1), tài sản đảm bảo là QSDĐ đường A. Số tiền chuyển nhượng 805 tỷ đồng (thực chất là vay của Ngân hàng P) được chuyển vào tài khoản của Công ty B mở tại Ngân hàng P - Chi nhánh Lý Thái Tổ. Dương Thanh C sử dụng hết số tiền trên để trả nợ cho Ngân hàng P 662,2 tỷ đồng và sử dụng cá nhân 142,8 tỷ đồng.

Ngày 24/6/2011, Hội đồng thành viên Tập đoàn D Việt Nam có văn bản số 542/TĐ DMVN-TCKT về việc chấp thuận cho Công ty Dệt kim Đ được chuyển nhượng phần vốn đã góp tại Công ty Đ1.

Ngày 28/6/2011, ông Hoàng C đại diện Công ty Dệt kim Đ ký Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNVG về việc chuyển nhượng 5,144% vốn góp (tương đương số tiền 15.947.620.175 đồng) của Công ty Dệt kim Đ tại Công ty Đ1 (theo biên bản xác nhận vốn góp ngày 10/10/2009) cho ông Vũ Huy H là thành viên góp vốn tại Công ty Đ1 với giá 31.200.000.000 đồng.

Tháng 10/2011, bà Vũ Thị Bích L và ông Nguyễn Huy B (con trai bà L)

không còn khả năng thực hiện dự án nên đã chuyển toàn bộ cổ phần (80% vốn điều lệ) tại Công ty Đ1 cho ông Võ Hoàng Quốc T.

Năm 2012, Công ty Đ1 vay thêm 195 tỷ đồng tại Ngân hàng P để tiến hành xây dựng dự án. Đến tháng 10/2012, tổng nợ gốc của 03 Công ty (có vốn góp tại dự án) tại Ngân hàng P là 1.000 tỷ đồng. Sau đó, Công ty Đ1 đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn S (Ngân hàng S) 1.214.500.000.000 đồng để tất toán nợ của 03 công ty tại Ngân hàng P và đầu tư Dự án. Đến năm 2016, Công ty Đ1 chuyển sang vay tại Ngân hàng TMCP L (sau đây gọi tắt là Ngân hàng L) để trả nợ và tiếp tục thực hiện Dự án (dư nợ gốc khoảng 450 tỷ đồng), tài sản đảm bảo là QSDĐ đường A.

Ngày 21/8/2015, Công ty Đ1 đã đổi tên sang Công ty cổ phần Đầu tư ST theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 15. Đồng thời, trong nội dung các Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty Đ1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng kí lần đầu ngày 01/3/2008, đến nay đăng ký thay đổi lần thứ 15 không ghi nhận giá trị góp vốn QSDĐ đường A của Công ty Dệt kim Đ 174.311.639.929 đồng theo hợp đồng góp vốn số 6218 ngày 09/5/2008.

Dự án đường A của Công ty Đ1 đã được Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt đầu tư xây dựng theo các Quyết định: Quyết định số 13/QĐ-SXD-PTN ngày 21/01/2009, về việc: Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Khu căn hộ và Trung tâm thương mại Đ; Quyết định số 74/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/10/2012 về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án; Quyết định số 894/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/12/2012 về việc Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 74/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/10/2012 phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 40/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/07/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu căn hộ và trung tâm thương mại Đ tại đường A, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án đã bàn giao nhà cho cư dân và đi vào hoạt động từ năm 2017, với tổng số căn hộ tại dự án là 1.136 căn hộ.

Bản án hình sự phúc thẩm số 186/2016/HS-PT ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và quyết định: Hợp đồng tín dụng vay 170 tỷ đồng giữa Công ty T1 và Chi nhánh 6 được bên thứ 3 là Lê Thành C thế chấp QSDĐ đường A. Tuy nhiên, sau khi rút được 170 tỷ đồng để chuyển cho Tập đoàn D Việt Nam, Dương Thanh C đã chỉ đạo Thái C mượn bộ hồ sơ này ra làm thủ tục sang tên qua Công ty Đ1 rồi chiếm đoạt luôn tiền vay của Chi nhánh 6 bằng cách đưa bộ hồ sơ QSDĐ đường A sang Ngân hàng P thế chấp, gán nợ thì Chi nhánh 6 đã mất quyền quản lý tài sản đảm bảo; nói một cách khác, với thủ đoạn gian dối này, Dương Thanh C đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là số tiền 170 tỷ đồng của Chi nhánh 6. Sau khi cản trở tài sản đảm bảo khác và tài sản thế chấp bổ sung, đến thời điểm Dương Thanh C bị khởi tố còn chiếm đoạt của Chi nhánh 6 số tiền gốc là 44.575.898.130 đồng và thiệt hại về tiền lãi phát sinh số tiền 89.897.229.472 đồng.

Với hành vi phạm tội trên đây, Dương Thanh C đã bị Tòa án xét xử mức

án Tù chung thân; Thái C 08 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Hồ Đăng Tr - Giám đốc Chi nhánh 6 và cán bộ ngân hàng cũng đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của tổ chức tín dụng”.

Về trách nhiệm dân sự, Tòa án quyết định buộc Dương Thanh C bồi thường toàn bộ số tiền còn chiếm đoạt của Chi nhánh 6 gồm 44.575.898.130 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày khởi tố vụ án là 89.897.229.472 đồng; trả lại cho Chi nhánh 6 mười ba (13) Giấy chứng nhận QSDĐ đảm bảo cho khoản vay của Công ty T1. Chi nhánh 6 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản này để thu hồi thiệt hại.

Ngoài ra, bản án còn xét xử tuyên phạt Lê Thành C 13 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, 12 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung là 25 năm tù.

Hành vi của Lê Thành C trong việc tự ý thế chấp Giấy chứng nhận QSDĐ đường A của Công ty Dệt kim Đ bảo lãnh cho Công ty T1 của Dương Thanh C vay 130 tỷ đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tách ra tiếp tục điều tra xử lý.

Hội đồng xét xử vụ án Dương Thanh C và đồng phạm kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm của Lê Thành C sau khi ký giấy chuyển quyền sở hữu từ Công ty Dệt kim Đ qua tên Công ty Đ1 vì sao không trực tiếp nộp lại cho Chi nhánh 6 theo như cam kết bảo lãnh của bên thứ 3; hành vi ký xong thủ tục giấy chứng nhận chuyển đổi mục đích sử dụng qua Công ty Đ1 nhưng không nộp lại cho Chi nhánh 6 là tạo điều kiện cho Dương Thanh C rút bộ hồ sơ này đem đi nơi khác thế chấp.

Đồng thời, kiến nghị điều tra làm rõ việc một số cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại đường A khi chưa có Quyết định cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh; kết quả giám định tư pháp của Giám định viên Bộ Tài nguyên và môi trường, có đủ cơ sở xác định:

Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ mặc dù không xin phép, không được sự đồng ý phê duyệt của Tập đoàn D Việt Nam nhưng Lê Thành C đã dùng quyền sử dụng đất đường A để ký Hợp đồng bảo lãnh cho Công ty T1 vay vốn khi biết rõ bản thân mình không có thẩm quyền và quyền sử dụng đất đường A không được thế chấp, bảo lãnh; ký Hợp đồng góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng đất đường A; chuyển quyền sử dụng đất từ Công ty Dệt kim Đ sang Công ty Đ1; đồng thời chưa thực hiện các thủ tục theo quy định về định giá và bán đấu giá tài sản đối với quyền sử dụng đất đường A đã đem góp vốn, chuyển quyền sử dụng đất đường A cho Công ty Đ1 (mặc dù trước đó, ngày 09/7/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản duyệt giá theo thị trường giá trị quyền sử dụng đất đường A là 174.423.523.565 đồng, thời hiệu giá bán chỉ định chỉ có hiệu lực trong vòng 90 ngày; thời điểm Lê Thành C ký hợp đồng

góp vốn chuyển quyền sử dụng đất đường A từ Công ty Dệt kim Đ sang Công ty Đ1 là ngày 09/5/2008). Lê Thành C tiếp tục ký Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty Đ1 đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất đường A bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng P trong khi đang thế chấp bảo lãnh cho Công ty T1 vay vốn tại Chi nhánh 6.

Hành vi của Lê Thành C là trái pháp luật, vượt thẩm quyền quy định của pháp luật; thẩm quyền về bảo lãnh vay vốn và góp vốn bằng quyền sử dụng đất đường A nói trên thuộc Tập đoàn D Việt Nam. Lê Thành C tuy không thỏa thuận với Dương Thanh C để chiếm đoạt tiền của Chi nhánh 6 nhưng vì động cơ cá nhân, vụ lợi đã lạm quyền ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đường A của Công ty Dệt kim Đ với Chi nhánh 6 bảo lãnh cho Công ty T1 vay vốn số tiền 130 tỷ đồng, rồi ký tiếp Hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất đường A vào Công ty Đ1, không thực hiện cam kết ký lại hợp đồng, hoàn thiện thủ tục thế chấp tài sản cho Chi nhánh 6, ký biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty Đ1 mang quyền sử dụng đất đường A thế chấp vay vốn tại Ngân hàng P; là nguyên nhân trực tiếp tạo điều kiện để Dương Thanh C chiếm đoạt số tiền 170 tỷ đồng đã vay của Chi nhánh 6. Lê Thành C phải chịu trách nhiệm hình sự liên đới cùng với Dương Thanh C về thiệt hại gây ra cho Chi nhánh 6 số tiền 134.473.127.602 đồng (gồm số tiền gốc Dương Thanh C còn chiếm đoạt của Chi nhánh 6 đến thời điểm Dương Thanh C bị khởi tố là 44.575.898.130 đồng và số tiền lãi phát sinh là 89.897.229.472 đồng). Đồng thời, hành vi lạm quyền góp vốn bằng quyền sử dụng đất đường A của Lê Thành C vào Công ty Đ1 khi chưa lập phương án xin phê duyệt của Tập đoàn D Việt Nam, chưa thực hiện các thủ tục về định giá và bán đấu giá tài sản đối với quyền sử dụng đất đường A theo quy định của pháp luật trước khi góp vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất dẫn đến việc: Giá trị góp vốn theo thỏa thuận của các bên là 174.311.639.929 đồng (bằng với số tiền Công ty T1 nộp vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam). Trong khi giá trị thực tế của quyền sử dụng đất đường A tại thời điểm tháng 05/2008 theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố là 208.132.089.000 đồng, gây thiệt hại cho Tập đoàn D Việt Nam số tiền 33.820.449.071 đồng (208.132.089.000 đồng - 174.311.639.929 đồng).

Xác minh tại Tập đoàn D Việt Nam, xác định: Tại các văn bản số 447/TĐDMVN ngày 04/10/2006; số 587/TBDMVN ngày 25/12/2006; số 772/TĐDMVN ngày 19/8/2009... và Quyết định 105/QĐ-TĐDM ngày 27/02/2008, Tập đoàn D Việt Nam chỉ đồng ý phê duyệt cho Công ty Dệt kim Đ góp 10% vốn điều lệ từ giá trị tài sản trên đất và các nguồn vốn hợp pháp khác để thành lập Công ty Đ1 thực hiện Dự án hợp tác kinh doanh xây dựng trung tâm thương mại và chung cư cao tầng tại đường A theo quy định của pháp luật, đồng thời cử Lê Thành C - Giám đốc Công ty Dệt kim Đ là người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Đ1; mà không có nội dung nào cho phép Công ty Dệt kim Đ cũng như Lê Thành C dùng quyền sử dụng đất đường A để ký Hợp đồng bảo lãnh vay vốn và Hợp đồng góp vốn.

Bộ Tài chính có văn bản số 247/BTC-TCDN ngày 07/01/2019, xác định

việc Bộ Tài chính ban hành Quyết định 3970/QĐ-BTC ngày 01/12/2004 và Quyết định số 4109/QĐ-BTC ngày 15/12/2006 nêu trên là bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Lê Thanh Công, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng phù hợp với tài liệu điều tra, xác minh, kết luận giám định tư pháp của giám định viên và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

** Vật chứng, tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra:* Phục vụ cho việc giám định chữ ký, chữ viết của Dương Thanh C trong việc sử dụng tiền khoản tiền vay 805 tỷ đồng từ tài khoản của Công ty B tại Ngân hàng P nêu trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, chứng từ và mẫu hình con dấu Công ty B trong thời gian từ năm 2009 đến 2011 tại hai ngân hàng Chi nhánh 6 (Ngân hàng A H) và Ngân hàng S. Sau khi kết thúc việc giám định đã trả lại tài liệu, chứng từ cho 02 ngân hàng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/12/2018, Tập đoàn D Việt Nam có văn bản số 1067/TĐDMVN-TCKT yêu cầu Lê Thành C bồi thường 33.820.449.071 đồng đã gây thiệt hại cho Tập đoàn D Việt Nam từ hành vi tự ý mang quyền sử dụng đất đường A góp vốn vào Công ty Đ Phát.

Ngày 09/04/2018, Ngân hàng A Việt Nam có văn bản số 3120/NHNo-PC và ngày 14/12/2018, Ngân hàng A Chi nhánh H có văn bản số 1104/CV-NHN0HV-CN6 đề nghị Công ty Dệt kim Đ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh do Lê Thành C đã ký với Chi nhánh 6 và trả số tiền gốc, lãi cho Công ty T1 đến ngày 27/6/2018 (ngày khởi tố vụ án này) là 300.180.564.950 đồng (gốc 107.189.000.000 đồng và lãi 192.991.564.950 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 392/2015/HSST ngày 05/11/2015 và bản án hình sự phúc thẩm số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016, Hội đồng xét xử các cấp đã xác định số tiền Dương Thanh C lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Chi nhánh 6 là 170 tỷ đồng. Đến thời điểm bị khởi tố thì Dương Thanh C còn chiếm đoạt của Chi nhánh 6 số tiền gốc là 44.575.898.130 đồng và thiệt hại về tiền lãi phát sinh là 89.897.229.472 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, Tòa án quyết định buộc Dương Thanh C bồi thường toàn bộ số tiền còn chiếm đoạt của Chi nhánh 6 gồm 44.575.898.130 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày khởi tố vụ án là 89.897.229.472 đồng. Trả lại cho Chi nhánh 6 mười ba (13) Giấy chứng nhận QSDĐ đảm bảo cho khoản vay của Công ty T1 Chi nhánh 6 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản này để thu hồi thiệt hại.

Như vậy, đề nghị của Ngân hàng A Chi nhánh H nêu trên đã được xét xử và quyết định tại bản án phúc thẩm số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa*

án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành C phạm tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 282 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thành C 16 (mười sáu) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 25 (hai mươi lăm) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 186/2016/HSPT ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Lê Thành C chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2012.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Thành C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Tập đoàn D Việt Nam tổng cộng là 33.820.449.071 đồng.

- Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29/5/2019 Ngân hàng A Việt Nam kháng cáo cho rằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường A của Công ty Dệt kim Đ được chuyển đổi mục đích sử dụng có nguồn tiền từ Ngân hàng A Chi nhánh 6 mà Dương Thanh C đã vay 170 tỷ đồng của Ngân hàng để chuyển vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam. Yêu cầu xem xét trách nhiệm bảo lãnh của Công ty Dệt kim Đ để bảo đảm cho Ngân hàng A Chi nhánh 6 đối với số tiền 170 tỷ đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của Ngân hàng A Việt Nam giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Xét thấy việc Ngân hàng A Việt Nam kháng cáo xác định quyền sử dụng đất tại đường A là vật chứng cần đảm bảo kê biên để thi hành án cho Dương Thanh C là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng A Việt Nam, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của Lê Thành C, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngân hàng A Việt Nam với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần trách nhiệm bồi thường. Để có cơ sở xem xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Tòa phúc thẩm triệu tập bị án Lê Thành C để làm rõ những nội dung có liên quan đến kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng A Việt Nam:

[2.1] Hợp đồng tín dụng vay 170 tỷ đồng giữa Công ty T1 và Ngân hàng A Chi nhánh 6 được bên thứ 3 là Lê Thành C thế chấp quyền sử dụng đất đường A, tuy nhiên sau khi rút được 170 tỷ đồng để chuyển nhượng cho Tập đoàn D

Việt Nam, Dương Thanh C đã chỉ đạo Thái C mượn lại bộ hồ sơ này ra làm thủ tục sang tên qua Công ty Đ1 nhưng thực chất Dương Thanh C chỉ đạo mang bộ hồ sơ quyền sử dụng đất đường A sang thế chấp, gán nợ tại Ngân hàng P. Ngân hàng Ngân hàng A Chi nhánh 6 đã mất quyền quản lý tài sản đảm bảo, chính hành vi này Dương Thanh C đã bị truy tố xét xử “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Dương Thanh C đã bị Tòa án xét xử và buộc phải trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng A Chi nhánh 6 số tiền 1.125.157.070.138 đồng (*trong đó có 170 tỷ đồng có liên quan đến Công ty Dệt kim Đ*) bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đối với số tiền 174.311.639.929 đồng; Công ty T1 của Dương Thanh C nộp vào tài khoản của Tập đoàn D Việt Nam. Bộ tài chính đã cấp cho Tập đoàn D Việt Nam, phân bổ cho Công ty Dệt kim Phương Đông sử dụng vào việc thực hiện dự án di dời và đầu tư chiều sâu. Tập đoàn D Việt Nam không biết số tiền trên Dương Thanh C chiếm đoạt của Ngân hàng Ngân hàng A Chi nhánh 6. Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân theo tiến độ dự án và đã quyết toán 171.538.857.074 đồng, số còn lại 2.772.782.855 đồng, Công ty Dệt kim Đ đã nộp về ngân sách nhà nước.

[2.3] Đối với quyền sử dụng đất đường A hiện tại đã được đăng bộ từ Công ty Dệt Kim Phương Đông sang Công ty Đ1 (*nay là Công ty Cổ phần đầu tư ST*) và đã chuyển nhượng vốn góc dự án qua nhiều tổ chức cá nhân, dự án đã bàn giao cho dân cư sinh sống từ năm 2017, nên không thể kê biên như là vật chứng vụ án hình sự được.

Từ phân tích trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng A Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng A Việt Nam. Giữ y án sơ thẩm số 165/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Lê Thành Văn